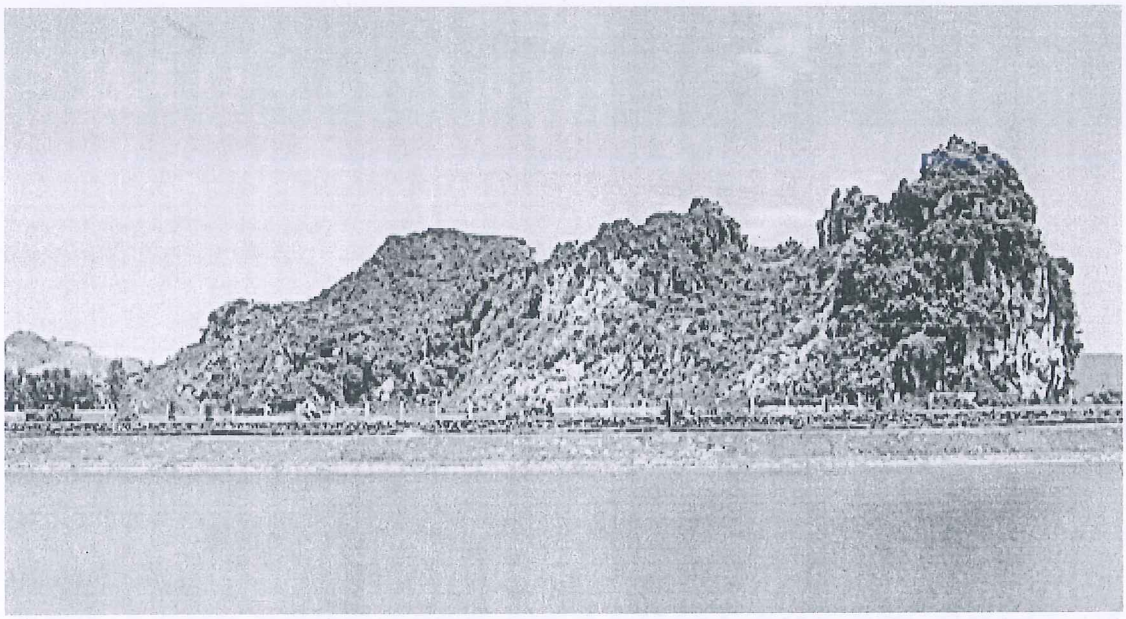
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA
DN: C=VN, S=THANH HÓA, L=TP Thanh Hóa, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:2800219549
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2025-03-28 14:47:33

THAWACO

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



MỤC LỤC



I. Thông tin chung

II. Tình hình hoạt động của năm

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

IV. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty

V. Quản trị Công ty

VI. Báo cáo tài chính

UBND TỈNH THANH HOÁ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-THN

Thanh Hoá, ngày tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA NĂM 2024

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Cấp nước Thanh Hóa
- Tên viết tắt: THAWACO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2800219549
- Vốn điều lệ: 329.954.110.000 đồng
- Địa chỉ: Số 99 Đường Mật Sơn - Phường Đông vệ - Thành phố Thanh Hóa
- Số điện thoại: 02373 852 966; FAX: 02373 856 648
- Email: cnth@capnuocth.vn
- Địa chỉ trang điện tử http://capnuocthanhhoa.vn
- Mã cổ phiếu: THN
- Mã ISIN: VN000000THN2

2. Quá trình hình thành và phát triển:

1931 - 1985	1986 - 2005	2006-27/05/2016	28/05/2016 - nay
Tiền thân là nhà máy lọc nước Thanh Hóa, do chính quyền thuộc Pháp quản lý 1954	Nhà máy nước Thanh Hóa được đổi tên thành Công ty cấp thoát nước Thanh Hóa theo QĐ 1690/QĐ-TC-UBTH ngày 27/12/1986	Công ty chuyển đổi mô hình từ Công ty cấp thoát nước Thanh Hóa thành Công ty TNHH một thành viên cấp nước Thanh Hóa theo QĐ 2039/QĐ-CT-UBTH	Thực hiện QĐ 4753/QĐ-UBND Công ty chuyển đổi sang hoạt động theo Luật Doanh nghiệp mô hình Công ty Cổ phần cấp nước Thanh Hóa

Công ty cấp nước Thanh Hóa tiền thân là Nhà máy nước lọc Thanh Hóa, được thành lập ngày 01 tháng 7 năm 1931, trong suốt 93 năm xây dựng và phát triển, công ty đã nhiều lần thay đổi tên gọi và mô hình tổ chức; qui mô và năng lực sản xuất không ngừng lớn mạnh. Chặng đường xây dựng và phát triển của Công công ty cấp nước được chia thành 5 giai đoạn chính:

- Giai đoạn từ 1931 đến 1953
- Giai đoạn từ 1954 đến 1985
- Giai đoạn từ 1986 đến 2005
- Giai đoạn từ 2006 đến 27/5/2016
- Giai đoạn từ 28/5/2016 đến nay

Mỗi giai đoạn ấy đều là những mốc son đáng ghi nhớ, là những nấc thang vững chắc để Công ty tiếp bước tới tương lai. Kỷ niệm 93 năm truyền thống cũng là dịp để Công ty tổng kết lại lịch sử xây dựng và phát triển gần một thế kỷ đã cùng đất nước và tỉnh Thanh Hóa trải qua những tháng năm lịch sử hào hùng, đóng góp cho công cuộc xây dựng và phát triển Thành phố của tỉnh Thanh Hóa.

*** Giai đoạn từ 1931 - 1985**

Nhà máy nước Thanh Hóa hoạt động dưới sự điều hành của chính quyền thuộc Pháp; Đối tượng phục vụ lúc này là các công sở do người Pháp quản lý, phần còn lại là các tư thương trong thị xã Thanh Hóa, thời kỳ này thực hiện chủ trương "Tiêu thổ kháng chiến" của Chính phủ, toàn bộ máy móc thiết bị của nhà máy được tháo dỡ, chuyển về công binh xưởng để chế tạo vũ khí phục vụ kháng chiến, nhà máy ngừng hoạt động.

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ. Được sự giúp đỡ của Liên Xô, Nhà máy nước Thanh Hóa được khôi phục đầu tư và nâng cấp, cung cấp nước cho cơ quan, xí nghiệp và một phần dân cư trong khu vực nội thị xã Thanh Hóa.

Bước sang giai đoạn hòa bình theo định hướng XHCN. Thị xã Thanh Hóa được mở rộng, hai đô thị lớn Sầm Sơn, Bỉm Sơn trong tỉnh được thành lập thị xã, các Khu kinh tế các Cụm công nghiệp, thi trấn, thị tứ được hình thành và phát triển, nhu cầu nước sạch cho sinh hoạt, sản xuất và các nhu cầu dịch vụ ngày một tăng, đòi hỏi Nhà máy nước Thanh Hóa phải đầu tư, nâng cấp, cải tạo hệ thống cấp nước.

*** Giai đoạn 1986 - 2005**

Ngày 27 tháng 12 năm 1986, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa có Quyết định số 1690/QĐ-TC-UBTH đổi tên Nhà máy nước Thanh Hóa thành Công ty Cấp nước Thanh Hóa. Chức năng nhiệm vụ của Công ty là: Khai thác, sản xuất nước sạch, phục vụ cho nhu cầu sử dụng của thị xã Thanh Hóa, Sầm Sơn; khảo sát thiết kế, thi công xây dựng và quản lý công trình, hệ thống cấp nước do công ty quản lý, khai thác.

Ngày 30 tháng 05 năm 1992, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa có Quyết định số 775/QĐ-TC-UBTH, đổi tên Công ty Cấp nước Thanh Hóa thành Công ty Cấp nước - Thoát nước Thanh Hóa. Nhiệm vụ được bổ sung: Quản lý, khảo sát, thiết kế, thi công hệ thống cấp, thoát nước.

Nhưng thực tế, việc quản lý hệ thống thoát nước tại thị xã Thanh Hóa và các khu đô thị vẫn do chính quyền địa phương tổ chức thực hiện. Do vậy, ngày 15 tháng 4 năm 1996, Chủ

tịch UBND tỉnh Thanh Hóa có Quyết định số 1479/TC-UBTH, đổi tên Công ty Cấp nước - Thoát nước Thanh Hóa thành Công ty Cấp nước Thanh Hóa.

*** Giai đoạn 2005 - 27/5/2016**

Công ty chuyển đổi từ Công ty cấp thoát nước sang Công ty TNHH một thành viên cấp nước Thanh Hóa tại Quyết định số 2039/QĐ-CT-UBTH về việc chuyển đổi Công ty Cấp nước Thanh Hóa thành Công ty TNHH một thành viên cấp nước Thanh Hóa, gọi tắt là Công ty Cấp nước Thanh Hóa. Từ đây trách nhiệm và quyền hạn của Công ty được rõ ràng hơn, phạm vi quản lý hoạt động cấp nước của Công ty không dừng lại ở địa bàn thành phố Thanh Hóa, thị xã Sầm Sơn, thị xã Bỉm Sơn mà mở rộng ra các đô thị, các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

*** Giai đoạn từ 28/05/2016 đến nay.**

Công ty chuyển đổi từ Công ty TNHH một thành viên cấp nước Thanh Hóa sang công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa tại Quyết định số 4753/QĐ-UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Thanh Hóa sang Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa. Từ đây công ty đã chuyển đổi sang hoạt động theo Luật Doanh nghiệp mô hình công ty cổ phần, trách nhiệm và quyền hạn của Công ty được rõ ràng hơn, phạm vi quản lý hoạt động cấp nước của Công ty không dừng lại ở địa bàn thành phố Thanh Hóa, thị xã Sầm Sơn, thị xã Bỉm Sơn mà mở rộng ra các đô thị, các khu công nghiệp và một số huyện thị trên địa bàn trong tỉnh.

- Thời điểm niêm yết cổ phần: Đã được đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam kể từ ngày 07/01/2017.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính của công ty là quản lý và sản xuất kinh doanh nước sạch trong phạm vi toàn tỉnh. Các chức năng hành nghề sản xuất kinh doanh khác như: Đầu tư xây dựng các công trình cấp thoát nước và vệ sinh môi trường, tổng thầu thực hiện các dự án cấp thoát nước theo hình thức chìa khóa trao tay; Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị công nghệ cho các công trình cấp thoát nước, xử lý nước thải và chất rắn; Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, các công trình giao thông, thủy lợi quy mô vừa và nhỏ; kinh doanh dịch vụ khách sạn và các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Gồm Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban Tổng giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý, gồm:

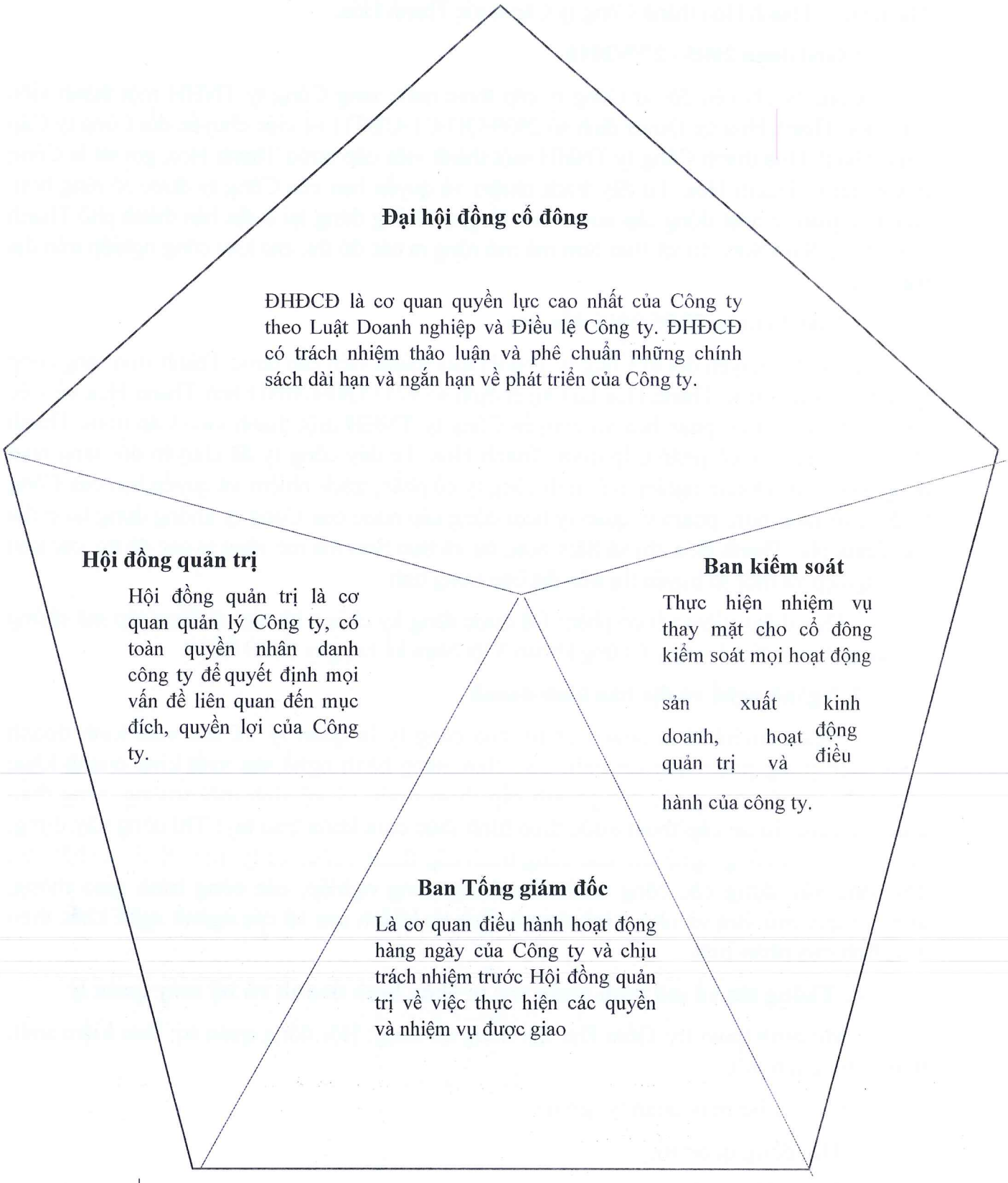
+ Hội đồng quản trị;

+ Ban Kiểm soát;

+ Ban Tổng Giám đốc;

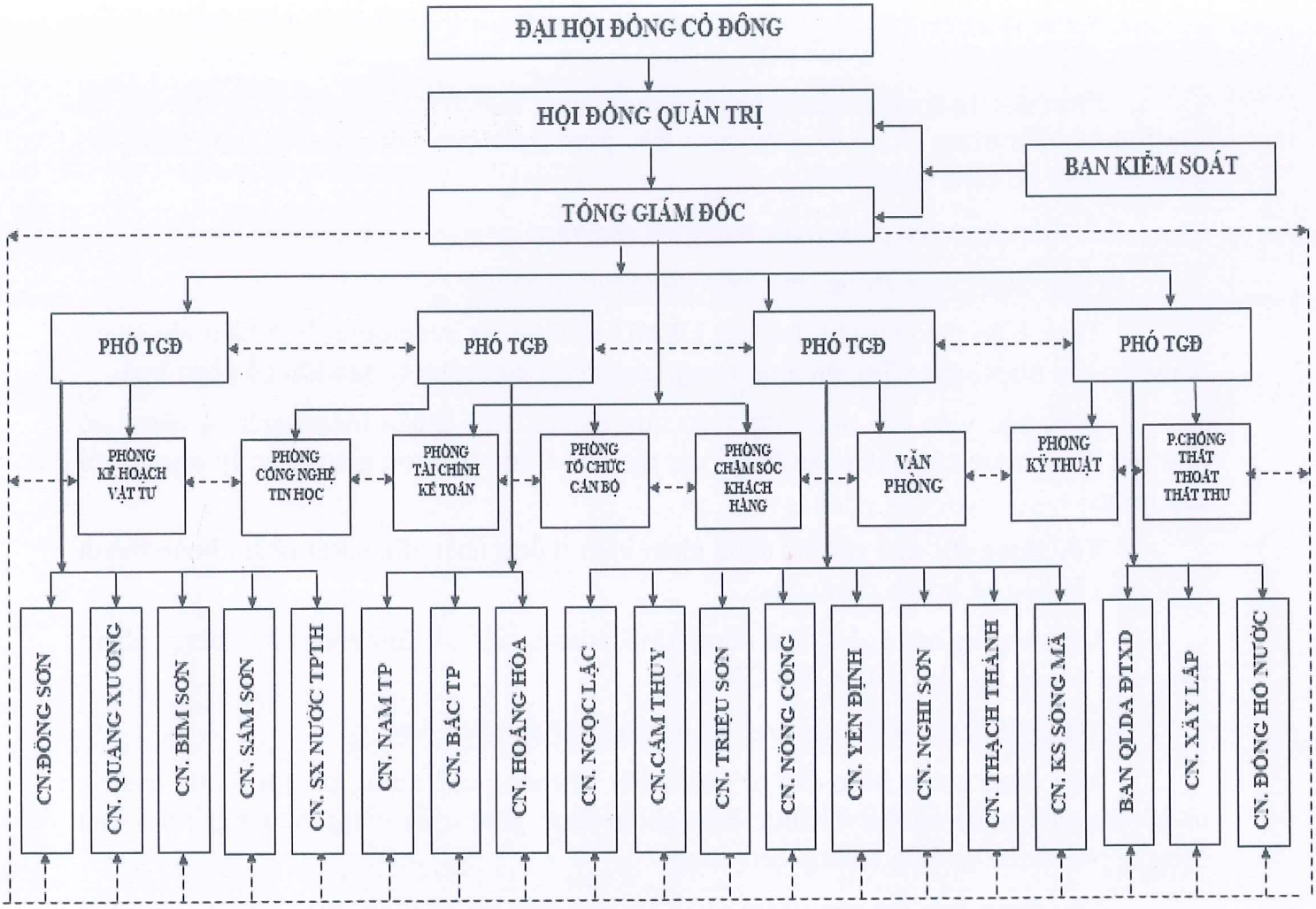
+ Các Phòng ban, đơn vị trực thuộc;

- Các công ty con: Không có



THÔNG TIN MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HOÁ





5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của công ty

- Công ty phấn đấu là doanh nghiệp đứng đầu ngành của tỉnh Thanh Hóa trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh nước sạch.

- Phấn đấu là doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả, nâng cao đời sống của cán bộ công nhân viên trong Công ty. Gắn mục tiêu phát triển của Công ty với mục tiêu phát triển của cán bộ công nhân viên.

5.2. Các mục tiêu phát triển trung và dài hạn:

a) Mục tiêu chính trong thực hiện công tác cấp nước:

- Thực hiện theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh và cơ quan quản lý Nhà nước trong công tác cấp nước, giữ vững ổn định trong hoạt động của công ty sau khi cổ phần hóa.

- Đảm bảo việc cấp nước đạt theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và đảm bảo nhu cầu dùng nước của nhân dân thuộc các địa bàn Công ty được giao quản lý mạng lưới cấp nước.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên thống nhất, đoàn kết nhằm hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu kế hoạch được giao.

- Mở rộng ngành nghề hoạt động kinh doanh, tiến tới mở rộng thị trường nhằm nâng cao doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.

b) Mục tiêu phát triển sản xuất và đầu tư xây dựng cơ bản:

- Xây dựng chiến lược đầu tư phát triển hệ thông cấp nước, phát triển thị trường và có các giải pháp cụ thể để thực hiện chiến lược phát triển công ty, từng bước đưa công ty phát triển và tăng trưởng bền vững.

- Xây dựng đơn giá sản phẩm, dịch vụ dựa trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật từng ngành quy định, đề nghị các ngành liên quan trình UBND tỉnh ra quyết định phê duyệt làm cơ sở thực hiện.

- Thực hiện chủ trương đa ngành, đa nghề. Công ty tập trung nghiên cứu để phát triển thêm một số ngành nghề mới mang lại hiệu quả kinh tế cao.

5.3. Các nhiệm vụ trọng tâm

Nhằm nâng cao hiệu quả trong điều hành sản xuất, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 đã đề ra. Các phòng, ban và đơn vị trực thuộc cần tập trung thực hiện tốt một số công việc sau đây:

- Tiếp tục làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho Cán bộ, Đảng viên và người lao động, để nâng cao ý thức trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ;

- Tiếp tục làm tốt công tác bảo vệ, quản lý nguồn nước, đảm bảo tuyệt đối công tác an toàn cấp nước, đáp ứng tốt nhu cầu dùng nước cho khách hàng; đặc biệt vào các dịp tết nguyên đán, mùa hè, nghỉ lễ…;

- Quyết liệt chỉ đạo, thực hiện công tác chống thất thoát thất thu nước; định kỳ hàng tháng, hàng quý đánh giá công tác chống thất thoát thất thu, để có biện pháp chỉ đạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả cho các tháng tiếp theo; phấn đấu hạ giảm tỉ lệ thất thoát thất thu nước xuống 15,0%;

- Tập trung nguồn lực, triển khai thực hiện các công trình trọng điểm như: nâng cấp NMN Mật Sơn lên 70.000m^3/ngđêm; nâng cấp NMN Yên Định; các hạng mục xuất tuyến từ NMN Mật Sơn; bể trộn phản ứng và lắng Lamen trạm LK13 Bỉm Sơn; Tuyến ống số 3 Thanh Hóa-Sầm Sơn…vv; đáp ứng năng lực cấp nước trên tất cả các địa bàn;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong việc thanh toán không dùng tiền mặt và khách hàng không phát sinh khối lượng, đồng thời áp dụng các quy định pháp lý để thực hiện tạm dừng cấp nước đối với khách hàng không sử dụng nước, nhằm giảm tỉ lệ khách hàng 0m^3;

- Tranh thủ sự ủng hộ của chính quyền địa phương các cấp, tiếp tục đầu tư có chọn lọc trong công tác phát triển khách hàng, mở rộng thị trường tiêu thụ, đem lại hiệu quả trong đầu tư phát triển;

- Đẩy mạnh thực hiện công tác số hoá, tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản trị Doanh nghiệp, quản trị hệ thống mạng lưới cấp nước;

- Giữ vững và phát huy khối đại đoàn kết trong tập thể Lãnh đạo, cán bộ ĐV&NLĐ toàn Công ty. Tăng cường hơn nữa công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; kịp thời xử lý, tháo gỡ những vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Thực hiện tốt chế độ nêu gương, đặc biệt là người đứng đầu đơn vị, từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm của người lao động về việc chấp hành nội quy, quy chế công ty, các qui định của pháp luật trong thực thi nhiệm vụ được giao;

- Tiếp tục siết chặt kỷ cương, kỷ luật lao động, tăng cường công tác kiểm tra giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong việc chấp hành nội qui, qui chế của Công ty.

- Làm tốt công tác sơ kết, tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm. Kịp thời biểu dương, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua sản xuất; nhân rộng các điển hình tiên tiến trong toàn Công ty;

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức đoàn thể, thông qua các phong trào thi đua, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật. Tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ để phát huy trí tuệ, sức mạnh tập thể, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ SXKD năm 2025 đã đề ra.

- Căn cứ vào các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, Công ty sẽ xem xét khen thưởng cho các đơn vị thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch.

5.4. Chiến lược phát triển và định hướng đến năm 2030

Thực hiện Quyết định 177/QĐ-UBND ngày 16/1/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp và thương mại tỉnh Thanh Hóa định hướng đến năm 2030.

Với sự phát triển mạnh của dân cư đô thị và các Khu công nghiệp, Khu kinh tế trong địa bàn toàn tỉnh, Công ty tiếp tục tập trung khai thác sản xuất và cung cấp nước sạch, đầu tư xây dựng các công trình cấp nước đáp ứng nhu cầu của thị trường về sản phẩm nước sạch, phát triển và tiến tới đa dạng hoá ngành nghề kinh doanh, đa dạng hoá

các hình thức đầu tư để đáp ứng nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Công ty tập trung chủ yếu vào một số nhiệm vụ sau:

- Đầu tư các dự án trọng điểm để bổ sung nguồn nước, cải tạo và mở rộng hệ thống ống dẫn, ống phân phối nước đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt, sản xuất và du lịch. Xây dựng lộ trình thực hiện các dự án cấp nước phù hợp với tiến độ các dự án phát triển kinh tế - xã hội, đô thị du lịch và các khu công nghiệp của tỉnh.

- Thực hiện kế hoạch chống thất thoát theo vùng, tuyến ống, phấn đấu giảm tỷ lệ thất thoát năm 2025 xuống 15%. Ưu tiên các dự án chống thất thoát thất thu nước sạch nhằm nâng cao năng lực vận hành hệ thống cấp nước và giảm tỷ lệ thất thoát.

- Thực hiện xã hội hoá trong đầu tư, trong hoạt động cấp nước, thu hút các nguồn vốn trong và ngoài nước để đầu tư mới nâng cấp mở rộng hệ thống cấp nước; nâng độ phủ cấp nước đô thị đạt tỷ lệ 100%.

- Nâng cao năng lực, nâng cao công suất cấp nước, chú trọng đến công tác quản lý chất lượng nước. Cung cấp sản phẩm nước sạch đạt chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5502:2003. Duy trì thực hiện hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2008, xây dựng và hoàn thiện các quy chế nội bộ; thực hiện công tác quy hoạch cán bộ. Tổ chức đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ công nhân viên; có chính sách thu hút các kỹ sư chuyên ngành, cán bộ nghiệp vụ quản lý kinh tế về làm việc tại Công ty.

- Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật - công nghệ - tin học để nâng cao chất lượng công tác quản lý điều hành, đổi mới phương thức phục vụ - đưa đến khách hàng các dịch vụ - phục vụ tốt nhất, thực hiện chiến lược "Hướng tới khách hàng" để tồn tại và phát triển bền vững.

6. Các rủi do có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty

a) Rủi ro về kinh tế:

Cùng với sự phát triển chung của nền kinh tế thì vấn đề nước sạch ngày càng trở nên cần thiết và cấp bách. Chính phủ Việt Nam đã ban hành rất nhiều văn bản, chính sách nhằm phát triển ngành.

Trong xu hướng hội nhập thì vấn đề về nước sạch ngày càng trở nên thiết yếu và quan trọng đối với mỗi người dân Việt Nam.

Do vậy có thể nói hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa trong thời gian tới không gặp trở ngại đáng kể từ nền kinh tế.

b). Rủi ro về luật pháp:

Trong hoạt động Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa có thể gặp một số rủi ro sau:

Rủi ro về chính sách vĩ mô của Nhà nước thay đổi dẫn tới định hướng phát triển mở rộng của Công ty có thể gặp một số khó khăn.

Hệ thống pháp luật kinh doanh nói chung còn thiếu đồng bộ, cơ sở pháp lý cho các hoạt động trong lĩnh vực.

c). Rủi ro đặc thù:

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh nước sạch phụ thuộc vào sự biến đổi của khí hậu và môi trường; công ty không thể chủ động về nguồn nước thô, điện sản xuất, giới hạn về khu vực cấp nước và quy mô tài sản, chịu sự quản lý chặt về giá…

d). Rủi ro khác:

Các rủi ro khác nằm ngoài dự đoán và vượt quá khả năng phòng chống của con người như thiên tai, hỏa hoạn, địch họa, tình trạng xâm nhập mặn, vùng nước ô nhiễm….là những rủi ro bất khả kháng, các yếu tố này nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động SXKD (01/01/2024 đến 31/12/2024)

- Trong hoạt động sản xuất phục vụ cấp nước: Mức độ bao phủ dịch vụ cấp nước ngày càng mở rộng; chất lượng nước đảm bảo tiêu chuẩn quy định. Sản lượng nước hàng hóa của công ty đạt 42.301.528m^3 bằng 101,7% kế hoạch. Doanh thu cấp nước đạt 438,166 tỷ đồng bằng 102,3% kế hoạch.

- Trong hoạt động xây lắp, tư vấn và hoạt động khác: Hoạt động xây lắp, tư vấn mặc dù gặp nhiều khó khăn trong tìm kiếm công việc. Tuy vậy, doanh thu xây lắp, tư vấn & hoạt động khác thực hiện 27,8 tỷ đồng bằng 198,6% kế hoạch.

- Hiệu quả hoạt động: Tổng doanh thu thuần đạt 456,08tỷ đồng, bằng 105,6% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 69,5 tỷ đồng bằng 164,7% kế hoạch. Như vậy, mặc dù hoạt động xây lắp, tư vấn không thuận lợi, nhưng với nỗ lực tiết giảm chi phí, hiệu quả hoạt động SXKD thời cổ phần của công ty tương đối tích cực đáng ghi nhận.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban quản lý điều hành của Công ty gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ
I	**Hội đồng quản trị**		
1	Lê Thế Sơn	Chủ tịch Hội đồng quản trị	8.399.110
1	Phạm Văn Tú	Phó chủ tịch HĐQT	6.883.500
3	Nguyễn Ngọc Cần	Thành viên HĐQT	8.941.812
4	Lê Sỹ Len	Thành viên HĐQT	3.816.749
5	Lê Văn Quí	Thành viên HĐQT	7.400

II	**Ban Kiểm soát**		
1	Lê Thị Hà	Trưởng Ban kiểm soát	7.700
2	Trịnh Thị Huyền	Thành viên Ban kiểm soát	6.200
3	Nguyễn Công Khanh	Thành viên Ban kiểm soát	-
III	**Ban Tổng Giám đốc**		
1	Nguyễn Ngọc Cần	Tổng Giám đốc	8.941.812
2	Lê Sỹ Len	Phó Tổng Giám đốc	3.816.749
3	Dương Văn Hóa	Phó Tổng Giám đốc	56.200
4	Lê Ngọc Đỉnh	Phó Tổng Giám đốc	-
5	Lê Trung Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	2.100
IV	**Kế toán trưởng**		
1	Nguyễn Thị Nga	Kế toán trưởng Công ty	7.000

2.2 Sơ yếu lý lịch:

Hội đồng quản trị (HĐQT) có 05 thành viên, trong đó có 03 thành viên HĐQT điều hành và 02 thành viên HĐQT không điều hành.

(1) Ông: Lê Thế Sơn - Chủ tịch HĐQT

Họ và tên	Lê Thế Sơn
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	17/12/1979
Nơi sinh	Huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	SN 78 Phố Đặng Văn Hỷ, Phường An Hưng, TP Thanh Hóa
CCCD	038079004350; cấp ngày 11/8/2021, nơi cấp: Cục CSHC
Điện thoại liên hệ	0983 317 707
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế; Thạc sỹ kinh tế chính trị
Chức vụ hiện nay	Chủ tịch HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	8.399.110 cổ phần
Trong đó	
- Sở hữu cá nhân	0 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	8.399.110 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	*Họ tên người có liên quan:* *Mối quan hệ:* *Số cổ phần sở hữu:*
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có

(2) Ông: Phạm Văn Tú - Phó Chủ tịch HĐQT

Họ và tên	Phạm Văn Tú
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	08/8/1985
Nơi sinh	Nghi Thiết, Nghi lộc, Nghệ An
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	SN 05 phố Lưu Đô, P. An Hưng, TP. Thanh Hóa
CCCD	040085001230 do Cục CS QLHC cấp ngày 17/7/2022
Điện thoại liên hệ	0912 812 579
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay	Phó Chủ tịch HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	6.883.500 cổ phần
Trong đó	

- Sở hữu cá nhân	6.883.500 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	*Họ tên người có liên quan:* *Mối quan hệ:* *Số cổ phần sở hữu:*
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Được hưởng thù lao của Thành viên HĐQT
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có

(3) Ông: Nguyễn Ngọc Cần - TVHĐQT - Tổng Giám đốc

Họ và tên	Nguyễn Ngọc Cần
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	20/01/1964
Nơi sinh	Xã Nga Bạch, Huyện Nga Sơn, Tỉnh Thanh Hóa
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	SN 238, đường Dương Đình Nghệ, P. Đông Thọ, TPTH
Chứng minh nhân dân	171474603; ngày cấp 13/01/2009; nơi cấp Công an T.Hóa
Điện thoại liên hệ	0913589816
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Số lượng CP đang nắm giữ	8.941.812 cổ phần
Trong đó	

- Sở hữu cá nhân	107.900 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	8.833.912 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	*Họ tên người có liên quan:* *Mối quan hệ:* *Số cổ phần sở hữu:*
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Được hưởng thù lao của thành viên HĐQT
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có

(4) Ông: Lê Sỹ Len - TVHĐQT - Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	Lê Sỹ Len
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	06/7/1969
Nơi sinh	Xã Khuyến Nông, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hóa
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Lô 161, Đông vệ 5, P. Đông vệ, Thành phố Thanh Hóa
CMND	172584987, ngày cấp: 31/8/2009, nơi cấp: Công an Thanh Hóa
Điện thoại liên hệ	0912162625
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	3.816.749 cổ phần
Trong đó	
- Sở hữu cá nhân	57.400 cổ phần

- Được ủy quyền đại diện	3.759.349 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	*Họ tên người có liên quan:* *Mối quan hệ:* *Số cổ phần sở hữu:*
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Được hưởng thù lao thành viên HĐQT
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có

(5) Ông: Lê Văn Quí - TVHĐQT - Trưởng phòng TCCB

Họ và tên	Lê Văn Quí
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	02/9/1968
Nơi sinh	Xã Hoằng Quí, huyện Hoằng Hóa , tỉnh Thanh Hóa
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	06 Nguyễn Thái Học, P. Trường Thi Thành phố Thanh Hóa
CMND	171447596, ngày cấp: 17/12/2006, nơi cấp: Công an Thanh Hóa
Điện thoại liên hệ	0904274688
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT kiêm trưởng phòng TCCB
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	7.400 cổ phần
Trong đó	
- Sở hữu cá nhân	7.400 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang	*Họ tên người có liên quan:*

nắm giữ của những người liên quan	*Mối quan hệ:* *Số cổ phần sở hữu:*
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Được hưởng thù lao thành viên HĐQT
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có

(6) Ông: Dương Văn Hóa - Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	Dương Văn Hóa
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	11/12/1963
Nơi sinh	Xã Triêu Dương, Huyện Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	SN 290, Đường Lê Hoàn, Phường Ba đình, TP Thanh Hóa.
CMND	170511401, ngày cấp: 26/8/2015, nơi cấp: Công an Thanh Hóa
Điện thoại liên hệ	0904812999
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay	Phó Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	56.200 cổ phần
Trong đó	
- Sở hữu cá nhân	56.200 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	*Họ tên người có liên quan:* *Mối quan hệ:* *Số cổ phần sở hữu:*
Các khoản nợ đối với	Không có

Công ty	
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có

(7) Ông: Lê Ngọc Đỉnh - Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	Lê Ngọc Đỉnh
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	19/5/1966
Nơi sinh	Xã Đông Hải, Thị xã Thanh Hóa
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	SN: 07 Lý Tự Trọng, P Ba Đình, TP Thanh Hóa
CMND	171569809; ngày cấp: 29/5/2009; nơi cấp: Công an Thanh Hóa
Điện thoại liên hệ	0913390326
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế, Cử nhân Luật
Chức vụ hiện nay	Phó Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	0
Trong đó	
- Sở hữu cá nhân	Không có
- Được ủy quyền đại diện	Không có
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Thù lao và lợi ích khác	Không có

nhận được từ Công ty	
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có

8) Ông: Lê Trung Hiếu - Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	Lê Trung Hiếu
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	06/12/1991
Nơi sinh	Quảng Trung, Quảng Xương, Thanh Hóa
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Số 79 Lạc Long Quân, P. Đông Vệ, TP Thanh Hóa
CMND	362347078 ngày cấp: 09/8/2014, Nơi cấp CA Cần Thơ
Điện thoại liên hệ	0915 554 857
Trình độ chuyên môn	Kiến trúc sư
Chức vụ hiện nay	Phó Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	2.100 cổ phần
Trong đó	
- Sở hữu cá nhân	2.100 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	Không có
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Không có
Lợi ích liên quan đối với	Không có

Công ty	

(9) Bà: Lê Thị Hà - Trưởng ban kiểm soát

Họ và tên	Lê Thị Hà
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	19/05/1968
Nơi sinh	Xã Hoằng Ngọc, Huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	SN 108, đường Lý Thái tông, Phố Đông bắc Ga 2, Phường Đông Thọ, Thành phố Thanh Hóa.
CMND	171253481 Ngày cấp: 05/5/2010 Nơi cấp: CA Thanh Hóa
Điện thoại liên hệ	0914995795
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay	Trưởng Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	7.700 cổ phần
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	7.700 cổ phần
Được ủy quyền đại diện	0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	*Họ tên người có liên quan:* *Mối quan hệ:* *Số cổ phần sở hữu:*
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có

(10) Ông: Nguyễn Công Khanh - Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	Nguyễn Công Khanh
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	26/01/1965
Nơi sinh	Phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	SN 244 đường Trường Thi, P. Trường Thi Thành phố Thanh Hóa.
CMND	171624606; Ngày cấp 15/6/2012; Nơi cấp: Công an Thành Hóa
Điện thoại liên hệ	0912395733
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	0 cổ phần
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	0 cổ phần
Được ủy quyền đại diện	0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	*Họ tên người có liên quan:* *Mối quan hệ:* *Số cổ phần sở hữu:*
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Được hưởng thù lao thành viên Ban kiểm soát
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có

(11) Bà: Trịnh Thị Huyền – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	Trịnh Thị Huyền
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	19/6/1971
Nơi sinh	Xã Thiệu Công, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	SN 02A/46 – Mật Sơn, P. Đông Vệ, Thành phố Thanh Hóa.
Căn cước công dân	038171003466; Ngày cấp: 19/9/2017; Nơi cấp:Cục CS QLDLQG về dân cư
Điện thoại liên hệ	0934655878
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay	Thành viên Ban kiểm soát Kiêm Phó Phòng KHVT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	6.200 cổ phần
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	6.200 cổ phần
Được ủy quyền đại diện	0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	*Họ tên người có liên quan:* *Mối quan hệ:* *Số cổ phần sở hữu:*
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Được hưởng thù lao của thành viên Ban kiểm soát
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có

(12) Bà: Nguyễn Thị Nga - Kế toán trưởng

Họ và tên	Nguyễn Thị Nga
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	12/11/1973
Nơi sinh	Xã Hoằng Đồng, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Số nhà 145 đường Đinh Công Tráng, Phường Ba Đình, Thành phố Thanh Hóa.
Căn cước công dân	038173003600; cấp ngày 14/8/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
Điện thoại liên hệ	0962156586
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay	Kế toán trưởng Công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	7.000 cổ phần
Trong đó	
- Sở hữu cá nhân	7.000 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có

- Những thay đổi trong ban quản trị, điều hành: Đ/c Dương Văn Hóa, Phó Tổng Giám đốc Công ty nghỉ chế độ theo quy định.

- Số lượng cán bộ công nhân viên của công ty tính đến ngày 31/12/2024 là: 873 người, trong đó: Nữ 370 người; Đại học trở lên 55% ; Cao đẳng, trung cấp 28%; Công nhân kỹ thuật 17%.

- Các chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động Để đáp ứng với tình hình hoạt động với mô hình công ty cổ phần, sau khi chuyển đổi mô hình hoạt động của Công ty cổ phần, công ty đã sửa đổi và ban hành các quy chế quản lý nội bộ để áp dụng cho phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, như Quy chế về tiền lương, tiền thưởng, quy chế quản lý tài chính và một số quy định khác.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Để nâng cao năng lực sản xuất cấp nước phục vụ khách hàng và giảm tỉ lệ thất thoát thất thu nước theo lộ trình của Chính phủ và UBND tỉnh. Công ty đã tập trung ưu tiên đầu tư nâng cấp một số công trình trọng điểm như: Nâng công suất NMN Mật Sơn, Ngọc Lặc, Bỉm Sơn; sửa chữa cải tạo, thay thế, lắp đặt mở rộng mạng lưới cấp nước tại một số địa bàn, phục vụ công tác phát triển mở rộng thị trường, nhất là khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, theo tinh thần Nghị quyết số 58, ngày 05/8/2020 của Bộ chính trị; đáp ứng thoả mãn nhu cầu dùng nước cho khách hàng. Năm 2024 Công ty đã phát triển mới thêm 11.738 hộ khách hàng;

Nhiều hạng mục công trình xuống cấp được kịp thời sữa chữa, cải tạo; góp phần cải thiện đáng kể chất lượng hệ thống mạng lưới, nâng cao năng lực cấp nước và hạ giảm tỷ lệ thất thoát thất thu nước;

Hoàn thiện hồ sơ, triển khai thực hiện đầu tư nâng công suất NMN Mật Sơn lên 70.000 m^3/ng.đêm; nghiên cứu hoàn thiện phương án đầu tư tuyến ống số 3 Thanh Hóa - Sầm Sơn theo trục đại lộ Võ Nguyên Giáp …; khi hoàn thành sẽ tăng thêm đáng kể năng lực cấp nước trên địa bàn, đáp ứng cơ bản nhu cầu dùng nước của khách hàng trong phạm vi quản lý của Công ty.

Ưu tiên đầu tư, sửa chữa cải tạo các tuyến ống cũ, có chất lượng kém nhằm nâng cao năng lực cấp nước, khắc phục tình trạng yếu và thiếu nước cục bộ tại một số khu vực, đồng thời góp phần giảm tỷ lệ thất thoát chung cho toàn Công ty.

b) Các công ty con, công ty liên kết: *Không có*

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	NĂM 2023	NĂM 2024
1. Tổng giá trị tài sản	692.283.409.404	692.614.383.822
2. Doanh thu thuần	428.501.285.107	456.084.144.257
3. Lợi nhuận thuần từ HĐKD	60.401.030.584	67.793.652.585
4. Lợi nhuận khác và thu nhập khác	208.336.887	1.706.528.906
5. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	8,66%	10,09%
6. Tổng Tài sản /doanh thu	1,62 lần	1,52 lần
7. Thuế và các khoản phải nộp	54.997.708.549	53.538.210.833
8. Lợi nhuận trước thuế	60.609.367.471	69.500.181.491
9. Lợi nhuận sau thuế	47.568.907.060	62.147.000.152

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tại ngày 15/05/2017 theo Nghị quyết số 111/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên, và tại ngày 29/5/2017 theo giấy đăng ký doanh nghiệp, tổng số vốn cổ phần là: 32.995.411 cổ phần;

- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông;

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do là: 31.040.411 cổ phần;

- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng là: 1.955.000 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông Nhà nước: Gồm có 03 thành viên HĐQT của Công ty làm Đại diện.

- Cổ đông lớn: 01 người

- Cổ đông nhỏ là CBCNV của Công ty: 669 người

- Cổ đông khác: 01 người

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Tại thời điểm 31/12/2024 vốn điều lệ của Công ty là: 329.954.110.000 đồng, tương đương số cổ phần là: 32.995.411 cổ phần.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

đ) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng nguyên vật liệu sử dụng trong sản xuất

TT	Nguyên vật liệu	ĐVT	Khối lượng
	Nước thô	1000M3	50.386,11
	Phèn	Tấn	386,093

	PAC	Tấn	235,726
	Clo	Tấn	80,57

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

TT	Nguyên vật liệu	ĐVT	Khối lượng
	Điện	KW	13.306.361

6.3. Tiêu thụ nước:

- Cho các hoạt động sản xuất của doanh nghiệp: Nước mặt và nước ngầm.

- Phục vụ CBCNV: Nước sạch do Công ty trực tiếp sản xuất.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không có.*

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không có.*

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động tính đến ngày 31/12/2024 là 873 người; mức thu nhập bình quân của người lao động là 12.000.000 đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động:

- Chi trả các khoản độc hại, phụ cấp cho người lao động đầy đủ theo quy định;

- Trang cấp bảo hộ lao động và các thiết bị làm việc cho người lao động đầy đủ;

- Hàng năm công ty tổ chức và thức hiện tốt công tác khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho một người lao động là 20 giờ/người/năm

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp. Công ty đã tổ chức triển khai thông qua các các hoạt động như, Hội thi tay nghề, hội thi các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, mở các lớp tập huấn, tham quan học

tập kinh nghiệm ở các đơn vị bạn.v.v.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Hàng năm công ty phối hợp với công đoàn thăm hỏi và hỗ trợ cho các đồng bào vùng sâu, vùng xa, các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, các vùng bị thiên tai hỏa hoạn, quĩ phòng chống covid-19.... số tiền là 681 triệu đồng năm.

6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh *theo hướng dẫn của UBCKNN*: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- *Trong hoạt động sản xuất phục vụ cấp nước:* Trong điều kiện bất lợi về nguồn nước thô, nguồn điện; giá nước nhiều năm chưa được điều chỉnh...vv. Song, với sự quan tâm chỉ đạo kịp thời, quyết liệt của Đảng ủy, HĐQT, Ban điều hành, sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng ban, đơn vị; công tác sản xuất cấp nước được đảm bảo an toàn trong mọi tình huống, đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng nước của khách hàng; Tuyệt đối tuân thủ quy trình sản xuất, đảm bảo chất lượng nước theo QCVN 01-1:2018/BYT; Chất lượng dịch vụ ngày được nâng cao trên tất cả các tiêu chí, được khách hàng phản hồi rất tích cực;

- *Trong hoạt động xây lắp, tư vấn và hoạt động khác:* Hoạt động xây lắp, tư vấn mặc dù gặp nhiều khó khăn trong tìm kiếm công việc. Tuy vậy, doanh thu xây lắp, tư vấn & hoạt động khác thực hiện 28,04 tỷ đồng bằng 161,82% kế hoạch.

- *Hiệu quả hoạt động:* Tổng doanh thu thuần đạt 456,08 tỷ đồng bằng 103,2% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 69,5 tỷ đồng, bằng 164% kế hoạch. Như vậy, mặc dù hoạt động xây lắp, tư vấn không thuận lợi, nhưng với nỗ lực tiết giảm chi phí, hiệu quả hoạt động SXKD thời cổ phần của công ty tương đối tích cực đáng ghi nhận.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

- Tổng tài sản thời điểm cuối kỳ (31/12/2024) là 692.614.383.822 đồng; trong đó, Tài sản ngắn hạn là 96.516.546.779 đồng, Tài sản dài hạn là 596.097.837.043 đồng.

- Tổng tài sản cuối kỳ tăng 330.974.418 đồng, tăng 1,004% so với đầu kỳ.

b) Tình hình nợ phải trả:

- Tổng nợ phải trả thời điểm cuối kỳ (31/12/2024) là 265.396.043.581 đồng; trong đó, Nợ ngắn hạn là 140.096.143.059 đồng, Nợ dài hạn là 125.299.900.522 đồng.

- Tổng nợ phải trả cuối kỳ giảm 21.382.454.733 đồng, giảm 1,081% so với đầu kỳ.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Thực hiện Quyết định số: 177/QĐ-UBND ngày 16/1/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp và thương mại tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Kế hoạch phát triển trong tương lai của công ty như sau:

- Đầu tư các dự án trọng điểm để bổ sung nguồn nước, cải tạo và mở rộng hệ thống ống dẫn, ống phân phối nước đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt, sản xuất và du lịch. Xây dựng lộ trình thực hiện các dự án cấp nước phù hợp với tiến độ các dự án phát triển kinh tế - xã hội, đô thị du lịch và các khu công nghiệp của tỉnh.

- Thực hiện kế hoạch chống thất thoát theo vùng, tuyến ống, phấn đấu giảm tỷ lệ thất thoát xuống 15%. Ưu tiên các dự án chống thất thoát thất thu nước sạch nhằm nâng cao năng lực vận hành hệ thống cấp nước.

- Thực hiện xã hội hoá trong đầu tư, trong hoạt động cấp nước, thu hút các nguồn vốn trong và ngoài nước để đầu tư mới nâng cấp mở rộng hệ thống cấp nước; nâng độ phủ cấp nước đô thị đạt tỷ lệ 100%.

- Nâng cao năng lực, nâng cao công suất cấp nước, chú trọng đến công tác quản lý chất lượng nước sản phẩm nước sạch đạt chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam QCVN 01:2009 của Bộ y tế. Duy trì thực hiện hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2008, xây dựng và hoàn thiện các quy chế nội bộ; thực hiện công tác quy hoạch cán bộ đến năm 2030.

- Tổ chức đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ công nhân viên; có chính sách thu hút các kỹ sư chuyên ngành, cán bộ nghiệp vụ quản lý kinh tế về làm việc tại Công ty.

- Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật - công nghệ - tin học để nâng cao chất lượng công tác quản lý điều hành, đổi mới phương thức phục vụ - đưa đến khách hàng các dịch vụ - phục vụ tốt nhất, thực hiện chiến lược "Hướng tới khách hàng" để tồn tại và phát triển bền vững.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

- Thực hiện nghiêm quy phạm pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh, quy định về chế độ kế toán tài chính doanh nghiệp, nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, quy định về quản lý, bảo vệ hệ thống công trình ngầm đô thị trong thi công hệ thống cấp nước.

- Xây dựng hình ảnh Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa là doanh nghiệp cấp nước có dịch vụ tốt, hướng đến khách hàng, đảm bảo nhu cầu sử dụng nước sạch của nhân dân và các tổ chức, doanh nghiệp trên tất cả các địa bàn công ty phục vụ cấp nước.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Các chế độ, quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động luôn được đảm bảo; ngoài việc thực hiện tốt các chính sách về tiền lương, tiền thưởng thưởng, chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp theo qui định pháp luật, duy trì các chế độ phúc lợi vào các ngày lễ lớn, các chế độ về ăn ca, trang bị cấp phát đồng phục, bảo hộ lao động, khám sức khỏe định kỳ, bảo hiểm thân thể, hỗ trợ CBCNV khi hiếu hỉ…. ; Công ty cũng luôn chú trọng vào việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên. Với mức thu nhập bình quân 12.000.000 đ/người/tháng, đời sống của cán bộ công nhân viên ngày một cải thiện và phát triển. Đời sống tinh thần của cán bộ công nhân viên cũng trở nên phong phú và có ý nghĩa với các hoạt động nghỉ dưỡng, tham quan du lịch, giao lưu văn hóa, văn nghệ, giao lưu thi đấu bóng chuyền sau giờ làm việc, giao lưu văn nghệ, ... Tất cả đã tạo nên nét văn hóa của Công ty, làm cho cán bộ công nhân viên thêm tự hào, có sức khỏe, tinh thần nhiệt huyết, lao động sáng tạo góp phần xây dựng Công ty ngày càng phát triển.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của DN đối với cộng đồng địa phương:

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

- Thực hiện nghiêm quy phạm pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh, quy định về chế độ kế toán tài chính DN, nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, quy định về quản lý, bảo vệ hệ thống công trình ngầm đô thị trong thi công hệ thống cấp nước.

- Xây dựng hình ảnh Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa là doanh nghiệp cấp nước có dịch vụ tốt, hướng đến khách hàng, đảm bảo nhu cầu sử dụng nước sạch của nhân dân và các tổ chức, doanh nghiệp trên tất cả các địa bàn công ty phục vụ cấp nước.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Năm 2024 công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành tiếp tục được đổi mới, tạo bầu không khí hào hứng, thi đua sôi nổi trong tất cả các hoạt động sản xuất. Ban Tổng giám đốc luôn thực hiện đúng theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty, đảm bảo tính dân chủ, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, tạo được sự đoàn kết, đồng thuận, nhất trí cao trong nội bộ Công ty.

Đề ra các chủ trương, giải pháp hữu hiệu trong lãnh đạo và chỉ đạo các hoạt động SXKD, đồng thời triển khai đồng bộ các giải pháp; hoàn thiện công tác tổ chức bộ máy, năm 2024 đã thực hiện bổ nhiệm, luân chuyển một số vị trí cán bộ chủ chốt nhằm ổn định và nâng cao hiệu quả trong SXKD, thực hiện giải pháp quản lý chặt chẽ, tiết kiệm tối đa các chi phí sản xuất, đưa ra các giải pháp kịp thời, phù hợp, tháo gỡ khó khăn đảm bảo thu nhập, nâng cao đời sống cho người lao động.

Ban Tổng giám đốc luôn chủ động trong việc chỉ đạo, điều hành SXKD theo chức năng nhiệm vụ được giao, thường xuyên báo cáo, đề xuất Hội đồng quản trị các vấn đề, nội dung công việc liên quan đến lợi ích và chiến lược phát triển của Công ty để kịp thời đưa ra những Nghị quyết, phù hợp với định hướng phát triển bền vững.

Bằng sự chỉ đạo quyết liệt, sâu sát của Ban điều hành về việc thực hiện nghiêm ngặt chế độ quản lý, vận hành, sửa chữa, cải tiến thiết bị, thực hiện pha trộn hóa chất ở chế độ tối ưu nhất, do đó đã tiết kiệm đáng kể chi phí trong sử dụng điện năng và hóa chất xử lý nước, cụ thể tại ba nhà máy lớn Mật Sơn, Hàm Rồng và Quảng Thịnh.

Thường xuyên phối hợp với các tổ chức Đảng, Đoàn thể khác trong Công ty để nâng cao hiệu quả trong điều hành và đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần tạo nên sức mạnh tập thể, tạo khí thế trong lao động sản xuất, tạo môi trường tốt để CBCNV có sự cống hiến, toàn tâm toàn ý để xây dựng và phát triển Công ty.

Phối hợp chặt chẽ có hiệu quả các hoạt động giữa HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát Công ty, tuân thủ đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3. Kế hoạch định hướng của HĐQT

3.1. Hoạt động SXKD:

- Độ bao phủ dịch vụ cấp nước: Thành phố Thanh Hóa 97% trở lên; TP Sầm Sơn, thị xã Bỉm Sơn 93% trở lên ; Các khu vực khác từ 75 - 92% trở lên. Tập trung thực hiện chương trình cấp nước an toàn, đảm bảo nhu cầu tiêu dùng nước của tất cả khách hàng trên địa bàn quản lý.

- Tập trung đầu tư nâng cấp, sửa chữa hệ thống cấp nước, tiếp tục triển khai chương trình giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu nước theo chiều sâu nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh. Thực hiện có hiệu quả phương án vốn vay thương mại để triển khai các dự án đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước, dự án sửa chữa cải tạo nâng cấp.

- Thực hiện tốt các giải pháp quản lý mạng lưới cấp nước và chăm sóc khách hàng ngày càng nâng cao chất lượng dịch vụ; quản lý hiệu quả các chỉ tiêu kinh doanh nước sạch góp phần nâng cao doanh thu tiền nước nói riêng và hiệu quả KD nói chung.

- Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra của HĐQT; soát xét, bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện các qui chế nội bộ để các qui chế này thực sự là các công cụ quản lý hữu hiệu nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Chú trọng nâng cao năng suất lao động, đào tạo lực lượng lao động tâm huyết, giỏi chuyên môn và thân thiện với khách hàng; nâng cao mức ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ yêu cầu, chất lượng phục vụ khách hàng nói riêng và công tác quản lý nói chung. Xây dựng hình ảnh Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa là doanh nghiệp cấp nước thân thiện, chuyên nghiệp và hiện đại hơn nữa.

3.2. Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2025:

Trên cơ sở kết quả SXKD năm 2024 và định hướng chiến lược phát triển Công ty HĐQT xác định mục tiêu nhiệm vụ năm 2025 như sau:

a) Nâng cao hiệu quả SXKD, đảm bảo tính hiệu quả và phát triển bền vững với 6 mục tiêu chính: Phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2025; hạ tỷ lệ thất thoát thất thu nước xuống mức 15%; giữ tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm từ 3,5-4% về doanh thu, lợi nhuận và thu nhập bình quân người lao động; mở rộng phát triển dịch vụ về vùng nông thôn; từng bước tự động hóa điều hành hệ thống cấp nước; tăng cường cải thiện chất lượng dịch vụ;

b) Các chỉ tiêu chính:

- Nước hàng hóa:	43.663.000m^3
- Tỷ lệ thất thoát, thất thu:	15%
- Phát triển khách hàng:	8.605 hộ
- Tổng doanh thu:	462.700 triệu đồng
- Nộp ngân sách:	50.000 triệu đồng
- Lợi nhuận:	61.000 triệu đồng
- Thu nhập bình quân:	12.000.000 đ/người/tháng

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị, gồm có 5 người:

- Ông: Lê Thế Sơn - Chủ tịch HĐQT, nắm giữ 8.399.110 cổ phần = 25,45% ; tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Ông Phạm Văn Tú - Phó Chủ tịch HĐQT, nắm giữ 6.883.500 cổ phần = 20,86%, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Ông: Nguyễn Ngọc Cần - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc nắm giữ 8.941.812 cổ phần = 27,10% ; tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

- Ông: Lê Sỹ Len - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc, nắm giữ 3.816.749 cổ phần = 11,56 %; tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Ông Lê Văn Quí - Thành viên HĐQT. Trưởng phòng TCCB, nắm giữ 7.400 cổ phần = 0,022%, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

b) Các tiểu ban Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Ngay sau khi có Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp để đánh giá kết quả cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông đồng thời ra Nghị quyết về việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều phiên họp thường kỳ và đột xuất theo các hình thức phù hợp để ban hành các Nghị quyết, Quyết định cần thiết phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Các Nghị quyết, Quyết định quan trọng được thông qua gồm:

TT	Số NQ/QĐ	Ngày ban hành	Nội dung
1	02/QĐ-HĐQT	21/02/2024	Quyết định phê duyệt Qui hoạch bổ sung nguồn cán bộ chủ chốt giai đoạn 2021 - 2025
2	03/QĐ-HĐQT	29/02/2024	Quyết định phê duyệt kế hoạch sử dụng lao động năm 2024
3	04/QĐ-HĐQT	07/3/2024	Quyết định phê duyệt quỹ lương thực hiện của người lao động năm 2023
4	05/QĐ-HĐQT	07/3/2024	Quyết định phê duyệt quỹ lương thực hiện của người quản lý, chuyên trách năm 2023
5	06/QĐ-HĐQT	07/3/2024	Quyết định phê duyệt quỹ lương kế hoạch của người lao động năm 2024
6	07/QĐ-HĐQT	07/3/2024	Quyết định phê duyệt quỹ lương kế hoạch của người quản lý, chuyên trách năm 2024
7	08/QĐ-HĐQT	07/3/2024	Quyết định ban hành qui chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc
8	9/QĐ-HĐQT	07/3/2024	Quyết định phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án cải tạo dây chuyền công nghệ và nâng công suất nhà máy nước Mật Sơn
9	10/NQ-HĐQT	24/4/2024	Nghị quyết chốt danh sách cổ đông đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
10	11/NQ-HĐQT	24/4/2024	Nghị quyết miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch và bầu Phụ trách HĐQT
11	12/QĐ-HĐQT	03/5/2024	Quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
12	13/QĐ-HĐQT	03/5/2024	Quyết định thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
13	14/QĐ-HĐQT	03/5/2024	Quyết định thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
14	14/TTr-HĐQT	06/5/2024	Tờ trình kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị nhiệm kỳ

			2020 - 2025
15	15/TTr-HĐQT	06/5/2024	Tờ trình thông qua mức chi trả tiền lương, tiền thưởng, thù lao HĐQT, BKS năm 2024
16	16/TTr-HĐQT	06/5/2024	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán
17	17/TTr-HĐQT	06/5/2024	Tờ trình Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2023, dự kiến tỷ lệ cổ túc năm 2024
18	18/TTr-HĐQT	06/5/2024	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024
19	19/QĐ-HĐQT	15/5/2024	Quyết định phê duyệt hồ sơ mời thầu, gói thầu số 5 "tư vấn giám sát thi công và lắp đặt thiết bị" dự án cải tạo dây chuyền công nghệ và nâng công suất nhà máy nước Mật Sơn từ 50.000m^3/ng.đ lên 70.000m^3/ng.đ
20	20/QĐ-HĐQT	15/5/2024	Quyết định phê bổ sung nguồn vốn đầu tư dự án cải tạo dây chuyền công nghệ và nâng công suất nhà máy nước Mật Sơn từ 50.000m^3/ng.đ lên 70.000m^3/ng.đ
21	21/QĐ-HĐQT	15/5/2024	Quyết định phê duyệt hồ sơ mời thầu, gói thầu số 4 "cung cấp lắp đặt thiết bị và thi công xây dựng" dự án cải tạo dây chuyền công nghệ và nâng công suất nhà máy nước Mật Sơn từ 50.000m^3/ng.đ lên 70.000m^3/ng.đ
22	22/QĐ-HĐQT	28/5/2024	Quyết định phê duyệt sửa đổi hồ sơ mời thầu, gói thầu số 4 "cung cấp lắp đặt thiết bị và thi công xây dựng (bao gồm cả bảo hiểm xây dựng công trình" dự án cải tạo dây chuyền công nghệ và nâng công suất nhà máy nước Mật Sơn từ 50.000m^3/ng.đ lên 70.000m^3/ng.đ
23	24/NQ-HĐQT	04/6/2024	Nghị quyết về việc bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT
24	25/QĐ-HĐQT	06/6/2024	Quyết định về việc nâng bậc lương cho Ban quản lý điều hành Công ty
25	26/TB-HĐQT	07/6/2024	Thông báo kết luận của Chủ tịch HĐQT về việc lựa chọn phương thức đấu thầu, gói thầu số 4 dự án cải tạo dây chuyền công nghệ và nâng công suất nhà máy nước Mật Sơn từ 50.000m^3/ng.đ lên 70.000m^3/ng.đ
26	27/NQ-HĐQT	12/6/2024	Nghị quyết về việc chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2023 bằng tiền
27	28/QĐ-HĐQT	17/6/2024	Quyết định thành lập Ban chỉ huy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự
28	29/QĐ-HĐQT	17/6/2024	Quyết định kiện toàn Hội đồng Khoa học kỹ thuật Công ty
29	30/QĐ-HĐQT	17/6/2024	Quyết định thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số Công ty

30	31/QĐ-HĐQT	17/6/2024	Quyết định thành lập Hội đồng nâng lương, nâng bậc Công ty
31	32/QĐ-HĐQT	17/6/2024	Quyết định thành lập Hội đồng chống thất hoát, thất thu nước Công ty
32	33/QĐ-HĐQT	17/6/2024	Quyết định kiện toàn Hội đồng kỷ luật Công ty
33	34/QĐ-HĐQT	17/6/2024	Quyết định kiện toàn Hội đồng thi đua, khen thưởng Công ty
34	35/QĐ-HĐQT	17/6/2024	Quyết định kiện toàn Ban chỉ huy phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất.
35	36/QĐ-HĐQT	19/6/2024	Quyết định phân công nhiệm vụ trong HĐQT
36	37/QĐ-HĐQT	20/6/2024	Quyết định bổ sung thành viên Hội đồng thi đua, khen thưởng Công ty
37	38/QĐ-HĐQT	20/6/2024	Quyết định bổ sung thành viên Hội đồng khoa học kỹ thuật Công ty
38	39/QĐ-HĐQT	20/6/2024	Quyết định thành lập Hội đồng định mức KTKT
39	40/QĐ-HĐQT	20/6/2024	Quyết định kiện toàn Ban quản lý công trình, dự án cải tạo dây chuyền công nghệ và nâng công suất nhà máy nước Mật Sơn từ 50.000m^3/ng.đ lên 70.000m^3/ng.đ
40	41/QĐ-HĐQT	24/6/2024	Quyết định phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, gói thầu số 5 "tư vấn giám sát thi công và lắp đặt thiết bị" dự án cải tạo dây chuyền công nghệ và nâng công suất nhà máy nước Mật Sơn từ 50.000m^3/ng.đ lên 70.000m^3/ng.đ
41	42/TB-HĐQT	04/7/2024	Thông báo của Chủ tịch HĐQT V/v chấn chỉnh và tăng cường công tác phòng chống thất thoát, thất thu nước
42	43/QĐ-HĐQT	16/7/2024	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu số 5 " Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị" Dự án cải tạo dây chuyền công nghệ và nâng công suất nhà máy nước Mật Sơn từ 50.000m^3/ng.đ lên 70.000m^3/ng.đ
43	44/QĐ-HĐQT	17/7/2024	Quyết định Quy hoạch bổ sung nguồn cán bộ chủ chốt giai đoạn 2021 – 2025.
44	45/QĐ-HĐQT	19/7/2024	Quyết định phê duyệt hủy thầu gói thầu số 4 " Cung cấp lắp đặt thiết bị và thi công xây dựng (bao gồm cả bảo hiểm XDCT) Dự án cải tạo dây chuyền công nghệ và nâng công suất nhà máy nước Mật Sơn từ 50.000m^3/ng.đ lên 70.000m^3/ng.đ
45	46/QĐ-HĐQT	19/7/2024	Quyết định phê duyệt điều chỉnh dự toán công trình cải tạo dây chuyền công nghệ và nâng công suất nhà máy nước

			Mật Sơn từ 50.000m^3/ng.đ lên 70.000m^3/ng.đ
46	47/QĐ-HĐQT	19/7/2024	Quyết định phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu xây dựng và lắp đặt thiết bị Dự án cải tạo dây chuyền công nghệ và nâng công suất nhà máy nước Mật Sơn từ 50.000m^3/ng.đ lên 70.000m^3/ng.đ
47	48/QĐ-HĐQT	01/8/2024	Quyết định phê duyệt hồ sơ mời thầu, gói thầu số 4" cung cấp lắp đặt thiết bị và thi công xây dựng Dự án cải tạo dây chuyền công nghệ và nâng công suất nhà máy nước Mật Sơn từ 50.000m^3/ng.đ lên 70.000m^3/ng.đ
48	49/NQ-HĐQT	22/8/2024	Nghị quyết thành lập Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng
49	51/QĐ-HĐQT	22/8/2024	Quyết định phê duyệt kế hoạch bổ sung lao động tại các phòng ban trực thuộc
50	52/QĐ-HĐQT	06/9/2024	Quyết định thành lập Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng
51	53/QĐ-HĐQT	06/9/2024	Quyết định giao phụ trách Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng
52	54/QĐ-HĐQT	06/9/2024	Quyết định giải thể Trung tâm tư vấn xay dựng
53	55/QĐ-HĐQT	28/9/2024	Quyết định phê duyệt hủy thầu gói thầu số 4 " Cung cấp lắp đặt thiết bị và thi công xấy dựng (bao gồm cả bảo hiểm XDCT) Dự án cải tạo dây chuyền công nghệ và nâng công suất nhà máy nước Mật Sơn từ 50.000m^3/ng.đ lên 70.000m^3/ng.đ
54	56/QĐ-HĐQT	02/10/2024	Quyết định phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu số 4 " Cung cấp lắp đặt thiết bị và thi công xấy dựng Dự án cải tạo dây chuyền công nghệ và nâng công suất nhà máy nước Mật Sơn từ 50.000m^3/ng.đ lên 70.000m^3/ng.đ
55	56A/QĐ-HĐQT	04/10/2024	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư XDCT Di chuyển tuyến ống nước sạch trên đường thỉnh lộ 4B- GPMB dự án tái định cư Thọ Phú.
56	57/NQ-HĐQT	07/10/2024	Nghị quyết V/v thống nhất chủ trương tiếp nhận, quản lý, vận hành nhà máy nước sạch Ngọc Lặc.
57	59/QĐ-HĐQT	07/11/2024	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 4 " Cung cấp lắp đặt thiết bị và thi công xấy dựng Dự án cải tạo dây chuyền công nghệ và nâng công suất nhà máy nước Mật Sơn từ 50.000m^3/ng.đ lên 70.000m^3/ng.đ
58	60/QĐ-HĐQT	07/11/2024	Quyết định thành lập Hội đồng kiểm kê tài sản, kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý tại thời điểm 0h ngày 01/01/2025.

59	64/QĐ-HĐQT	16/12/2024	Quyết định kiện toàn Ban quản lý dự án XD tuyến ống truyền tải số 3 cấp nước bổ sung cho phía Đông nam TP Thanh Hóa và TP Sầm Sơn
60	65/QĐ-HĐQT	16/12/2024	Quyết định bổ sung thành viên Ban quản lý dự án cải tạo dây chuyền công nghệ và nâng công suất nhà máy nước Mật Sơn từ 50.000m^3/ng.đ lên 70.000m^3/ng.đ
61	66/QĐ-HĐQT	16/12/2024	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư XDCT Di chuyển đường ống cấp nước phục vụ GPMB từ Cản hàng không Thọ Xuân đi khu kinh tế Nghi Sơn, đoạn QL47- tỉnh lộ 514 – huyện Triệu Sơn
62	67/QĐ-HĐQT	23/12/2024	Quyết định thưởng hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2024
63	70/QĐ-HĐQT	24/12/2024	Quyết định thành lập Hội đồng kiểm kê tài sản tại thời điểm 0h ngày 01/01/2025
64	71/QĐ-HĐQT	24/12/2024	Quyết định phê duyệt chủ trương lắp đặt thử nghiệm thiết bị đọc chỉ số đồng hồ nước thông minh Suden
65	75/QĐ-HĐQT	31/12/2024	Quyết định phê duyệt danh mục chuẩn bị đầu tư
66	76/NQ-HĐQT	31/12/2024	Nghi quyết Kết quả SXKD năm 2024, phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ năm 2025.

- Các Nghị quyết được thông qua đều được Hội đồng quản trị giao cho Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện và báo cáo Hội đồng quản trị. Trong các trường hợp khác, các Quyết định của Hội đồng quản trị được lập thành Nghị quyết và giao cho các đơn vị, cá nhân có trách nhiệm liên quan thực hiện.

- Các Nghị quyết HĐQT đã ban hành tập trung vào việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh - tài chính công ty, điều chỉnh kịp thời danh mục các dự án xây dựng cơ bản về phát triển, sửa chữa cải tạo mạng lưới cấp nước cho phù hợp với tình hình thực tế, thông qua các vấn đề về tiền lương người lao động gắn với yêu cầu nâng cao năng suất lao động.

d) Hoạt động của các Thành viên HĐQT:

- Tất cả các thành viên tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, đóng góp ý kiến xác thực và đồng thuận cao theo thẩm quyền và yêu cầu làm việc của HĐQT về định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh để phát triển công ty.

- Hoạt động của các thành viên HĐQT Công ty đều theo đúng Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. Chủ tịch HĐQT và các thành viên được phân công đã thường xuyên, giám sát, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện nội dung đã được HĐQT thông qua tại các cuộc họp HĐQT, các Nghị quyết đã được ban hành. Hoạt động của Hội đồng quản trị độc lập;

- Việc Công bố thông tin theo quy định cũng đã được Chủ tịch HĐQT đôn đốc, nhắc nhở và kiểm tra thường xuyên, đảm bảo các thông tin được công bố đúng thời hạn, chính xác, đầy đủ.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đạo tạo về quản trị công ty: Không

Theo uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo Tài chính năm 2024 (bao gồm cả báo cáo soát xét Báo cáo Tài chính giữa niên độ) là Công ty TNHH kiểm toán quốc tế. Hiện Báo cáo đã được kiểm toán xong và đã gửi cho các cơ quan chức năng.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: Thành viên Ban kiểm soát của công ty gồm có: 03 người

- Bà: Lê Thị Hà - Trưởng Ban, nắm giữ 7.700 cổ phần = 0,023% , tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

- Bà Trịnh Thị Huyền - Thành viên , nắm giữ 6.200 cổ phần = 0,018%, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

- Ông: Nguyễn Công Khanh - Thành viên, không nắm giữ cổ phần = 0,00%, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa, tổ chức ngày 29/6/2020 bầu Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm 03 thành viên. Ban kiểm soát đã bầu Trưởng Ban Kiểm soát và phân công nhiệm vụ, như sau:

- Bà Lê Thị Hà - Trưởng Ban
- Bà Trịnh Thị Huyền - Thành viên
- Ông Nguyễn Công Khanh - Thành viên.

Trưởng Ban kiểm soát làm việc theo chế độ chuyên trách, chịu trách nhiệm chính trong vấn đề kiểm tra, giám sát; các thành viên còn lại làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, chịu trách nhiệm trực tiếp trong phạm vi nhiệm vụ được phân công.

Ban Kiểm soát đã Xây dựng Kế hoạch công tác năm 2023 và triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo kế hoạch đề ra. Định kỳ, hàng quý Ban Kiểm soát tổ chức các cuộc họp để báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, lấy ý kiến thông qua kết quả kiểm tra, giám sát, đồng thời tiếp tục triển khai nhiệm vụ quý tới.

Thực hiện chức năng giám sát, Ban Kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp giao ban hàng tháng do Tổng Giám đốc Công ty chủ trì và một số cuộc họp của Hội đồng quản trị và của Công ty để theo dõi, nắm bắt việc quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và tình hình hoạt động SXKD của Công ty.

Các Nghị quyết, Quyết định, Biên bản họp của Hội đồng quản trị; các Báo cáo của Tổng Giám đốc và tài liệu Công ty phát hành đều được gửi đến cho Ban Kiểm soát đầy đủ, cùng thời điểm, theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị. Các cán bộ quản lý Công ty luôn tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát được tiếp cận hồ sơ, tài liệu và tôn trọng quyền kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của Ban Kiểm soát.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát không gây cản trở đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các thành viên trong Ban luôn tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để thực hiện